

DANH SÁCH THU HỌC PHÍ HỆ ĐHCQ K63
Học kỳ 1/2018-2019

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khoa	Lớp	Nợ kỳ trước	Phải thu kỳ nay	Tổng phải thu kỳ này	Ghi chú
1	18020102	Nguyễn Duy An	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
2	18020137	Đỗ Ngọc Anh	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
3	18020152	Dương Thị Vân Anh	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
4	18020164	Phạm Thế Anh	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
5	18020176	Nguyễn Hồng ánh	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
6	18020178	Phạm Văn ánh	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
7	18020181	Đỗ Thị Kim ánh	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
8	18020183	Nguyễn Đình ánh	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
9	18020188	Trần Trọng Bắc	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
10	18020191	Lê Xuân Bách	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
11	18020202	Phạm Đức Bảo	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
12	18020207	Đào Việt Bích	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
13	18020226	Lương Đức Chiến	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
14	18020228	Nguyễn Đức Chiến	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
15	18020232	Nguyễn Văn Chiến	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
16	18020284	Phùng Quang Đạt	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
17	18020332	Phan Đặng Minh Đức	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
18	18020346	Trần Minh Đức	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
19	18020374	Nguyễn Văn Dũng	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
20	18020407	Lý Văn Đương	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
21	18020415	Trương Khánh Duy	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
22	18020416	Nguyễn Mạnh Duy	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
23	18020426	Vũ Đình Giang	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
24	18020427	Nguyễn Hoàng Giang	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
25	18020437	Trần Bảo Hà	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
26	18020448	Lưu Hữu Hải	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
27	18020462	Nguyễn Đình Hào	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
28	18020467	Nguyễn Huy Hậu	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
29	18020470	Lê Đức Hiền	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
30	18020483	Trần Đức Hiếu	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
31	18020504	Vũ Trung Hiếu	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
32	18020508	Lê Công Hiếu	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
33	18020509	Nguyễn Trung Hiếu	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
34	18020521	Vũ Đình Hiệu	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
35	18020540	Trần Quốc Hoàn	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
36	18020563	Nguyễn Bá Hoàng	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
37	18020569	Trần Việt Hoàng	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
38	18020572	Nguyễn Việt Hoàng	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
39	18020650	Ngô Quang Huy	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
40	18020652	Phạm Văn Huy	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
41	18020660	Nguyễn Đình Huy	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
42	18020676	Vương Nhĩ Khang	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khoa	Lớp	Nợ kỳ trước	Phải thu kỳ nay	Tổng phải thu kỳ này	Ghi chú
43	18020678	Nguyễn Ngọc Khang	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
44	18020681	Hoàng Xuân Khanh	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
45	18020705	Trần Ngọc Khánh	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
46	18020718	Phạm Văn Khỏe	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
47	18020736	Đỗ Trung Kiên	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
48	18020746	Hoàng Xuân Lâm	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
49	18020760	Nguyễn Quang Linh	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	2,085,000	85,000	
50	18020783	Nguyễn Xuân Lộc	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
51	18020797	Nguyễn Đình Long	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
52	18020800	Nguyễn Văn Long	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
53	18020802	Vương Xuân Long	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
54	18020803	Nguyễn Bá Long	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
55	18020811	Nguyễn Văn Long	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
56	18020819	Phùng Trọng Long	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
57	18020827	Lê Kim Tuấn Long	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
58	18020838	Trịnh Văn Long	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
59	18020841	Nguyễn Hoàng Long	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
60	18020842	Phạm Hải Long	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
61	18020846	Nguyễn Thành Long	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
62	18020863	Đặng Trần Luật	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
63	18020887	Nguyễn Công Mạnh	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
64	18020913	Ngô Nhật Minh	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
65	18021019	Trần Duy Phương	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
66	18021028	Viên Đình Phương	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
67	18021029	Nguyễn Thị Bích Phương	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
68	18021061	Nguyễn Hữu Quý	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
69	18021068	Nguyễn Công Quyền	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
70	18021073	Phan Huy Sang	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
71	18021083	Đặng Thái Sơn	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
72	18021094	Phạm Thanh Sơn	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
73	18021104	Hoàng Khắc Sơn	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
74	18021106	Hoàng Văn Sỹ	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
75	18021149	Lại Đình Thắng	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
76	18021154	Phạm Văn Thắng	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
77	18021184	Nguyễn Xuân Thành	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
78	18021200	Quyên Đình Thảo	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
79	18021218	Vũ Công Thiết	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
80	18021223	Lê Canh Thìn	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
81	18021224	Đỗ Đức Thịnh	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
82	18021259	Nguyễn Trọng Thương	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
83	18021282	Vũ Thế Toàn	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
84	18021284	Nguyễn Đức Toàn	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
85	18021287	Nguyễn Khánh Toàn	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
86	18021300	Phạm Huyền Trang	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
87	18021305	Nguyễn Minh Trí	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
88	18021328	Mai Văn Trung	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
89	18021329	Nguyễn Đắc Trung	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
90	18021330	Lưu Quang Trung	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khoa	Lớp	Nợ kỳ trước	Phải thu kỳ nay	Tổng phải thu kỳ này	Ghi chú
91	18021341	Nguyễn Đức Trường	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
92	18021358	Vương Văn Tuấn	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
93	18021375	Nguyễn Anh Tuấn	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
94	18021380	Lê Đức Anh Tuấn	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
95	18021384	Phan Văn Tuấn	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
96	18021445	Lê Xuân Vương	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
97	18021453	Đình Văn ý	K18HDHCQ	K63CHKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
	zzz	Cộng Lớp :K63CHKT			-194,000,000	450,221,000	256,221,000	
1	18020105	Ngô Văn An	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
2	18020108	Nguyễn Văn An	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
3	18020113	Nguyễn Hoàng Anh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
4	18020117	Lại Tuấn Anh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
5	18020120	Nguyễn Tấn Việt Anh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
6	18020122	Trần Việt Anh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
7	18020123	Vũ Duy Anh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
8	18020127	Nguyễn Đức Anh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
9	18020136	Đỗ Quang Anh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
10	18020140	Nguyễn Tuấn Anh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
11	18020143	Nguyễn Đức Anh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
12	18020146	Nguyễn Tú Anh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
13	18020153	Phạm Đức Anh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
14	18020165	Nguyễn Việt Anh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
15	18020169	Đỗ Tuấn Anh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
16	18020170	Lương Việt Anh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
17	18020172	Võ Việt Anh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
18	18020184	Nguyễn Hồ Bắc	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
19	18020187	Phan Bắc	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
20	18020192	Nguyễn Văn Bách	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
21	18020193	Lưu Xuân Bách	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
22	18020195	Nguyễn An Bằng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
23	18020196	Nguyễn Hữu Bằng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
24	18020197	Đỗ Minh Bằng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
25	18020198	Võ Lương Bằng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
26	18020199	Đậu Hữu Bằng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
27	18020201	Nguyễn Thị Thanh Bảo	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
28	18020203	Nguyễn Gia Bảo	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
29	18020209	Lương Cao Biền	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
30	18020210	Nguyễn Đình Biền	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
31	18020217	Phạm Quang Bình	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
32	18020218	Phan Thanh Bình	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
33	18020220	Nguyễn Ninh Chi	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
34	18020221	Nguyễn Ngọc Chi	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
35	18020230	Nguyễn Như Chiến	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
36	18020233	Bùi Cao Chinh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
37	18020234	Đỗ Văn Chinh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
38	18020243	Đào Đình Công	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
39	18020244	Trần Văn Công	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
40	18020246	Lê Minh Công	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khoa	Lớp	Nợ kỳ trước	Phải thu kỳ nay	Tổng phải thu kỳ này	Ghi chú
41	18020251	Lê Mạnh Cường	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
42	18020252	Nguyễn Mạnh Cường	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
43	18020255	Đông Minh Cường	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
44	18020257	Lê Mạnh Cường	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
45	18020258	Nguyễn Việt Cường	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
46	18020259	Nguyễn Kiên Cường	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
47	18020261	Nguyễn Cao Cường	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
48	18020262	Trần Quốc Cường	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
49	18020263	Lương Thế Đại	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
50	18020264	Phạm Trọng Đại	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
51	18020265	Nguyễn Đức Quốc Đại	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
52	18020267	Phạm Thị Dân	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
53	18020270	Lương Ngọc Đăng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
54	18020272	Lưu Hải Đăng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
55	18020274	Bạch Trọng Đạo	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
56	18020281	Nguyễn Tiến Đạt	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
57	18020285	Phạm Tiến Đạt	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
58	18020287	Nguyễn Tiến Đạt	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
59	18020291	Nguyễn Thành Đạt	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
60	18020293	Vũ Trọng Đạt	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
61	18020297	Nguyễn Thành Đạt	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
62	18020299	Nông Thị Diễm	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
63	18020305	Nguyễn Quang Đình	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
64	18020306	Lê Ngọc Đình	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
65	18020310	Vũ Thị Diệu	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
66	18020316	Vũ Văn Đông	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
67	18020319	Nguyễn Anh Đức	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
68	18020326	Phạm Ngọc Việt Đức	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
69	18020329	Vũ Minh Đức	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
70	18020331	Bùi Đăng Đức	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
71	18020340	Phan Việt Đức	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
72	18020341	Trần Mạnh Đức	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
73	18020342	Vũ Trọng Đức	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
74	18020345	Đỗ Trung Đức	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
75	18020348	Lê Năng Đức	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
76	18020351	Nguyễn Văn Đức	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
77	18020352	Lê Văn Đức	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
78	18020353	Nguyễn Chương Đức	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
79	18020359	Lê Anh Dũng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
80	18020361	Nguyễn Quốc Dũng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
81	18020364	Nguyễn Mạnh Dũng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
82	18020365	Nguyễn Đức Dũng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
83	18020369	Phạm Mạnh Dũng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
84	18020371	Ngô Đức Dũng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
85	18020373	Nguyễn Tiến Dũng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
86	18020377	Hoàng Trung Dũng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
87	18020380	Lê Tuấn Dũng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
88	18020383	Nguyễn Trí Dũng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khoa	Lớp	Nợ kỳ trước	Phải thu kỳ nay	Tổng phải thu kỳ này	Ghi chú
89	18020384	Trần Quốc Dũng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
90	18020396	Hoàng Anh Dương	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
91	18020399	Bùi Xuân Dương	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
92	18020400	Vũ Đức Dương	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
93	18020402	Tô Hải Dương	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
94	18020405	Phạm Văn Dương	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
95	18020406	Đoàn Đình Dương	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
96	18020409	Nguyễn Tiến Duy	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
97	18020413	Lê Quang Duy	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
98	18020417	Nguyễn Khắc Duy	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
99	18020419	Nguyễn Hùng Duy	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
100	18020420	Phạm Ngọc Duy	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
101	18020422	Trần Thị Bích Duyên	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
102	18020432	Hoàng Văn Giáp	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
103	18020442	Triệu Vũ Hải	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
104	18020445	Đào Minh Hải	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
105	18020450	Trần Thanh Hải	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
106	18020453	Phạm Ngọc Hải	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
107	18020456	Phạm Xuân Hạnh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
108	18020457	Lê Thị Hạnh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
109	18020459	Ngô Văn Hào	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
110	18020460	Hoàng Dương Hào	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
111	18020466	Hoàng Văn Hậu	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
112	18020469	Trần Thị Hoa Hiên	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
113	18020482	Nguyễn Minh Hiếu	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
114	18020486	Đình Trọng Hiếu	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
115	18020491	Bùi Đức Hiếu	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
116	18020499	Đình Ngọc Hiếu	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
117	18020513	Vũ Minh Hiếu	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
118	18020525	Nguyễn Xuân Hòa	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
119	18020529	Hà Văn Hoài	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
120	18020530	Đỗ Thị Thu Hoài	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
121	18020531	Phạm Văn Hoan	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
122	18020535	Đào Minh Hoàn	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
123	18020538	Phạm Văn Hoàn	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
124	18020539	Ngô Ngọc Hoàn	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
125	18020542	Lê Phan Nam Hoàng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
126	18020546	Nguyễn Huy Hoàng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
127	18020556	Dương Minh Hoàng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
128	18020560	Lê Việt Hoàng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
129	18020564	Phạm Văn Hoàng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
130	18020571	Nguyễn Huy Hoàng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
131	18020573	Phan Việt Hoàng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
132	18020576	Đình Lê Hoàng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
133	18020579	Trần Đức Huân	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
134	18020581	Đặng Văn Huân	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
135	18020583	Nguyễn Mạnh Hùng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
136	18020584	Phạm Thanh Hùng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khoa	Lớp	Nợ kỳ trước	Phải thu kỳ nay	Tổng phải thu kỳ này	Ghi chú
137	18020585	Nguyễn Hữu Hùng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
138	18020586	Trương Tuấn Hùng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
139	18020587	Nguyễn Mạnh Hùng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
140	18020590	Nguyễn Văn Hùng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
141	18020593	Vũ Mạnh Hùng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
142	18020601	Nguyễn Mạnh Hùng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
143	18020607	Đặng Tuấn Hưng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
144	18020611	Phùng Tiến Hưng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
145	18020614	Phạm Ngọc Hưng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
146	18020626	Nguyễn Chính Hữu	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
147	18020629	Chu Thái Huy	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
148	18020634	Phạm Khánh Huy	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
149	18020636	Lê Xuân Huy	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
150	18020640	Nguyễn Quốc Huy	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
151	18020641	Lê Đức Huy	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
152	18020644	Nguyễn Hữu Huy	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
153	18020645	Đoàn Văn Huy	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
154	18020651	Nguyễn Văn Huy	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
155	18020653	Đặng Quang Huy	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
156	18020655	Phạm Văn Huy	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
157	18020659	Lê Đức Huy	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
158	18020663	Tạ Thị Huyền	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
159	18020666	Nguyễn Thanh Huyền	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
160	18020667	Hoàng Ngọc Huyền	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
161	18020669	Bùi Xuân Khải	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
162	18020671	Bùi Quang Khải	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
163	18020674	Cù Phúc Khang	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
164	18020675	Trần Trọng Nguyễn Khang	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
165	18020688	Nguyễn Ngọc Khánh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
166	18020695	Nguyễn Đức Khánh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
167	18020699	Nguyễn Quốc Khánh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
168	18020707	Lê Quốc Khánh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
169	18020711	Nguyễn Gia Khiêm	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
170	18020713	Phạm Minh Khiêm	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
171	18020714	Lê Bình Khiêm	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
172	18020720	Nguyễn Hòa Khôi	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
173	18020721	Nguyễn Đức Khôi	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
174	18020723	Đoàn Trọng Khôi	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
175	18020725	Nguyễn Phúc Khôi	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
176	18020726	Trần Minh Khương	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
177	18020730	Nguyễn Trung Kiên	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
178	18020731	Nguyễn Trung Kiên	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
179	18020732	Đào Trung Kiên	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
180	18020740	Trịnh Thị Kim	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
181	18020742	Nguyễn Xuân Lâm	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
182	18020748	Nguyễn Hoài Lâm	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
183	18020750	Nguyễn Ngọc Lan	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
184	18020767	Nguyễn Thị Ngọc Linh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khoa	Lớp	Nợ kỳ trước	Phải thu kỳ nay	Tổng phải thu kỳ này	Ghi chú
185	18020768	Phạm Ngọc Linh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
186	18020772	Phạm Mai Linh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
187	18020776	Nguyễn Thùy Linh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
188	18020778	Nguyễn Hồng Lĩnh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
189	18020781	Nguyễn Hữu Lộc	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
190	18020784	Nguyễn Xuân Lộc	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
191	18020801	Đỗ Văn Long	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
192	18020805	Nguyễn Hoàng Long	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
194	18020821	Lê Văn Long	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
195	18020822	Nguyễn Ngọc Long	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
196	18020823	Nguyễn Cao Bảo Long	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
197	18020832	Phạm Đức Long	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
198	18020834	Lê Hoàng Long	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
199	18020835	Vũ Thăng Long	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
200	18020837	Vũ Văn Long	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
201	18020845	Hoàng Thanh Long	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
202	18020847	Phạm Văn Long	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
203	18020851	Lê Đăng Hoàng Long	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
204	18020853	Trương Hoàng Long	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
205	18020855	Nguyễn Hoàng Long	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
206	18020856	Trần Thanh Long	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	1,807,000	-193,000	
207	18020860	Nguyễn Văn Luân	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
208	18020864	Nguyễn Đồng Lực	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
209	18020874	Nguyễn Thị Mai	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
210	18020877	Nguyễn Văn Mạnh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
211	18020878	Phùng Quốc Mạnh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
212	18020881	Nguyễn Văn Mạnh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
213	18020883	Nguyễn Huy Mạnh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
214	18020885	Đặng Văn Mạnh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
215	18020886	Lê Đức Mạnh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
216	18020888	Nguyễn Quang Minh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
217	18020890	Hoàng Đức Minh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
218	18020893	Phạm Công Minh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
219	18020895	Trần Quang Minh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
220	18020896	Trần Khánh Minh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
221	18020899	Nguyễn Lê Minh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
222	18020901	Nguyễn Đức Minh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
223	18020902	Trần Công Minh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
224	18020908	Đào Đức Minh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
225	18020910	Nguyễn Xuân Minh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
226	18020914	Nguyễn Ngọc Minh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
227	18020916	Phan Văn Minh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
228	18020920	Nguyễn Văn Nam	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
229	18020921	Lưu Hoàng Nam	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
230	18020923	Đỗ Văn Nam	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
231	18020925	Nguyễn Thành Nam	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
232	18020927	Trần Nguyễn Phương Nam	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
233	18020928	Bùi Văn Nam	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khoa	Lớp	Nợ kỳ trước	Phải thu kỳ nay	Tổng phải thu kỳ này	Ghi chú
234	18020930	Nguyễn Duy Nam	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
235	18020931	Nguyễn Đăng Nam	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
236	18020937	Nguyễn Thành Nam	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
237	18020941	Đỗ Nam	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
238	18020942	Nguyễn Văn Nam	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
239	18020943	Trịnh Thị Nga	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
240	18020945	Lê Hữu Nghĩa	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
241	18020946	Đào Đình Nghĩa	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
242	18020952	Tạ Quang Ngọc	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
243	18020956	Phạm Thị Bích Ngọc	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
244	18020960	Đặng Xuân Ngọc	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
245	18020961	Phạm Văn Ngọc	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
246	18020964	Vương An Nguyên	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
247	18020970	Triệu Đình Nguyên	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
248	18020972	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
249	18020979	Ngô Sách Nhật	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
250	18020982	Trịnh Thị Nhung	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
251	18020983	Trần Thị Nhung	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
252	18020985	Nguyễn Duy Niên	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
253	18020988	Vũ Thị Oanh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
254	18020998	Hoàng Trung Phong	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
255	18021000	Ngô Quang Phong	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
256	18021003	Nguyễn Việt Nam Phong	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
257	18021008	Lưu Hải Phúc	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
258	18021015	Vũ Minh Phụng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
259	18021020	Nguyễn Đức Phương	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
260	18021025	Nguyễn Thị Thu Phương	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
261	18021026	Mai Thanh Phương	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
262	18021044	Nguyễn Minh Quang	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
263	18021045	Nguyễn Minh Quang	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
264	18021054	Trần Văn Quang	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
265	18021060	Nguyễn Trọng Quốc	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
266	18021074	Nguyễn Minh Sáng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
267	18021075	Nguyễn Quốc Sinh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
268	18021076	Vương Tuấn Sơn	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
269	18021079	Nguyễn Ngọc Sơn	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
270	18021085	Hoàng Ngọc Sơn	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
271	18021087	Nguyễn Thanh Sơn	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
272	18021089	Trịnh Lê Sơn	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
273	18021110	Phạm Quang Tài	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
274	18021111	Nguyễn Đức Tài	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
275	18021112	Thái Duy Tài	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
276	18021116	Nguyễn Văn Tâm	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
277	18021117	Bùi Linh Tâm	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
278	18021118	Lê Thị Tâm	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
279	18021120	Phạm Như Thiên Tân	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
280	18021124	Phạm Trọng Tấn	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
281	18021127	Chung Trần Thạch	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khoa	Lớp	Nợ kỳ trước	Phải thu kỳ nay	Tổng phải thu kỳ này	Ghi chú
282	18021129	Nguyễn Hồng Thái	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
283	18021132	Nguyễn Hồng Thái	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
284	18021134	Nguyễn Thị Hồng Thắm	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
285	18021140	Phạm Việt Thắng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
286	18021143	Phạm Ngọc Thắng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
287	18021145	Nguyễn Đức Thắng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
288	18021146	Nguyễn Đức Thắng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
289	18021147	Nguyễn Đức Thắng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
290	18021150	Vũ Hữu Thắng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
291	18021151	Nguyễn Minh Thắng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
292	18021158	Nguyễn Văn Thắng	K18HDHCQ	K63CNTT	0	1,334,400	1,334,400	
293	18021160	Lê Đức Thắng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
294	18021161	Vũ Văn Thắng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
295	18021170	Nguyễn Tuấn Thành	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
296	18021171	Đoàn Văn Thành	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
297	18021175	Nguyễn Chí Thành	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
298	18021177	Nguyễn Minh Thành	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	1,000,800	-999,200	
299	18021181	Bùi Quang Thành	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	1,668,000	-332,000	
300	18021183	Ngô Đức Thành	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
301	18021186	Vương Tiến Thành	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
302	18021192	Đình Kim Thành	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
303	18021193	Mai Tiến Thành	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
304	18021194	Nguyễn Duy Thành	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
305	18021195	Trương Gia Bảo Thao	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
306	18021197	Nguyễn Trọng Thảo	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
307	18021198	Nguyễn Phương Thảo	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
308	18021199	Vũ Thanh Thảo	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
309	18021207	Nguyễn Minh Thi	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
310	18021208	Nguyễn Thị Thiêm	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
311	18021211	Hoàng Văn Thiện	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
312	18021213	Phạm Văn Thiện	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
313	18021217	Trần Khắc Thiện	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
314	18021219	Hoàng Vũ Thiết	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
315	18021221	Nguyễn Hữu Thìn	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
316	18021231	Phạm Quang Thịnh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
317	18021233	Tăng Đức Thịnh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
318	18021240	Lưu Thị Hoài Thu	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	1,084,200	-915,800	
319	18021241	Đoàn Xuân Thu	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
320	18021242	Nguyễn Thị Hoài Thu	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
321	18021245	Trịnh Thị Thư	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
322	18021246	Nguyễn Trung Thứ	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
323	18021250	Nguyễn Công Thuận	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
324	18021253	Phạm Ngọc Thuận	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
325	18021255	Phạm Trung Thức	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
326	18021257	Hoàng Trung Thực	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
327	18021258	Nguyễn Trọng Thường	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
328	18021269	Nguyễn Mạnh Tiến	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
329	18021273	Vũ Ngọc Tiến	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khoa	Lớp	Nợ kỳ trước	Phải thu kỳ nay	Tổng phải thu kỳ này	Ghi chú
330	18021277	Nguyễn Thái Tiệp	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
331	18021279	Vương Thành Toàn	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
332	18021290	Trần Đức Toàn	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
333	18021292	Nguyễn Đức Tới	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
334	18021294	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
335	18021298	Trịnh Thị Thu Trang	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
336	18021301	Vũ Quỳnh Trang	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
337	18021303	Đỗ Công Tráng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
338	18021306	Lê Hữu Trí	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
339	18021310	Trịnh Xuân Trinh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
340	18021311	Nguyễn Tiến Trinh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
341	18021313	Phạm Văn Trọng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
342	18021315	Lý Hà Trung	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
343	18021318	Vũ Thành Trung	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
344	18021324	Nguyễn Ngọc Trung	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
345	18021335	Nguyễn Phú Trường	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
346	18021336	Nguyễn Đắc Trường	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
347	18021337	Nguyễn Văn Trường	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
348	18021340	Dương Văn Trường	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
349	18021345	Nguyễn Huy Trường	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
350	18021351	Nguyễn Anh Tú	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
351	18021354	Trần Văn Tú	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
352	18021359	Phạm Ngọc Tuấn	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
353	18021360	Hoàng Minh Tuấn	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
354	18021367	Đặng Văn Tuấn	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
355	18021373	Lê Minh Tuấn	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
356	18021374	Đàm Anh Tuấn	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
357	18021376	Nguyễn Anh Tuấn	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
358	18021377	Nguyễn Anh Tuấn	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
359	18021382	Trịnh Anh Tuấn	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
360	18021388	Lê Trần Hải Tùng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
361	18021391	Kiều Văn Tùng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
362	18021395	Lê Thanh Tùng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
363	18021404	Bùi Quang Tùng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
364	18021405	Hoàng Thanh Tùng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
365	18021406	Đình Quang Tùng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
366	18021412	Vũ Tố Uyên	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
367	18021414	Đỗ Ngọc Thanh Vân	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
368	18021415	Võ Thị Vân	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
369	18021420	Lê Xuân Việt	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
370	18021428	Đỗ Thành Vinh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
371	18021434	Vũ Hữu Hải Vũ	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
372	18021436	Trần Anh Vũ	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
373	18021439	Hoàng Tuấn Vũ	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
374	18021442	Phạm Trường Vũ	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
375	18021451	Nguyễn Thị Xuân	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
376	18021452	Nguyễn Văn Xuân	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
377	18020001	Hoàng Vũ Duy Anh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khoa	Lớp	Nợ kỳ trước	Phải thu kỳ nay	Tổng phải thu kỳ này	Ghi chú
378	18020006	Lê Văn Cường	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
379	18020007	Nguyễn Tấn Đạt	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
380	18020010	Phạm Khắc Đạt	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
381	18020013	Phạm Việt Dũng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
382	18020014	Đắc Tùng Dương	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
383	18020015	Phan Hữu Duy	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	1,668,000	-332,000	
384	18020018	Trịnh Văn Hoàn	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
385	18020020	Chu Văn Hưng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
386	18020022	Đặng Quang Huy	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
387	18020023	Ngô Đức Huy	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
388	18020024	Vũ Trần Quang Huy	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
389	18020027	Nguyễn Tuấn Kiệt	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
390	18020029	Bùi Quang Long	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
391	18020030	Nguyễn Nhật Long	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
392	18020031	Vương Hoàng Long	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
393	18020033	Lê Hồng Long	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
394	18020034	Ngô Xuân Long	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
395	18020039	Cao Duy Mạnh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
396	18020042	Phạm Quang Minh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
397	18020043	Nguyễn Hải Nam	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
398	18020044	Phạm Tuấn Nghĩa	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
399	18020045	Nguyễn Văn Ngọc	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
400	18020048	Trần Đức Tâm	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
401	18020049	Lại Ngọc Tân	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
402	18020056	Nguyễn Tiến Trọng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
403	18020057	Nguyễn Xuân Trường	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
404	18020058	Nguyễn Cẩm Tú	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
405	18020060	Lê Đức Tùng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
406	18020061	Trần Bá Tuyên	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
407	18020062	Hoàng Quốc Việt	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
408	18020064	Nguyễn Thành Vinh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
409	18020065	Nguyễn Quang Vinh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
410	18020067	Đinh Mai Phương	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
411	18020070	Trịnh Tuấn Hùng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
412	18020073	Trần Minh Toàn	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
413	18020882	Đặng Sỹ Mạnh	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
414	18020019	Thái Phi Hoàng	K18HDHCQ	K63CNTT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
	zzz	Cộng Lớp :K63CNTT			-824,000,000	1,706,308,400	882,308,400	
1	18020002	Đinh Việt Anh	K18HDHCQ	K63CNTT-NB	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
2	18020063	Nguyễn Hoàng Việt	K18HDHCQ	K63CNTT-NB	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
	zzz	Cộng Lớp :K63CNTT-NB			-4,000,000	8,340,000	4,340,000	
1	18020174	Trần Đức Anh	K18HDHCQ	K63HKVT	-2,000,000	5,560,000	3,560,000	
2	18020180	Vũ Duy ánh	K18HDHCQ	K63HKVT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
3	18020186	Nguyễn Phương Bắc	K18HDHCQ	K63HKVT	-2,000,000	5,560,000	3,560,000	
4	18020242	Nguyễn Thành Công	K18HDHCQ	K63HKVT	-2,000,000	5,560,000	3,560,000	
5	18020282	Trần Quang Đạt	K18HDHCQ	K63HKVT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
6	18020334	Nguyễn Văn Đức	K18HDHCQ	K63HKVT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
7	18020338	Nguyễn Tuấn Đức	K18HDHCQ	K63HKVT	-2,000,000	5,560,000	3,560,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khoa	Lớp	Nợ kỳ trước	Phải thu kỳ nay	Tổng phải thu kỳ này	Ghi chú
8	18020360	Vũ Tiến Dũng	K18HDHCQ	K63HKVT	-2,000,000	5,560,000	3,560,000	
9	18020418	Phạm Văn Duy	K18HDHCQ	K63HKVT	-2,000,000	5,560,000	3,560,000	
10	18020438	Nguyễn Văn Hà	K18HDHCQ	K63HKVT	-2,000,000	5,560,000	3,560,000	
11	18020449	Trương Ngọc Hải	K18HDHCQ	K63HKVT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
12	18020520	Nguyễn Văn Hiệu	K18HDHCQ	K63HKVT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
13	18020545	Trịnh Minh Hoàng	K18HDHCQ	K63HKVT	-2,000,000	5,560,000	3,560,000	
14	18020603	Trần Công Mạnh Hùng	K18HDHCQ	K63HKVT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
15	18020648	Trần Đăng Huy	K18HDHCQ	K63HKVT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
16	18020658	Lê Đình Huy	K18HDHCQ	K63HKVT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
17	18020680	Đàm Tuấn Khanh	K18HDHCQ	K63HKVT	-2,000,000	5,560,000	3,560,000	
18	18020697	Nguyễn Đức Khánh	K18HDHCQ	K63HKVT	-2,000,000	5,560,000	3,560,000	
19	18020724	Chu Đình Khởi	K18HDHCQ	K63HKVT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
20	18020765	Lê Ngọc Linh	K18HDHCQ	K63HKVT	-2,000,000	5,560,000	3,560,000	
21	18020787	Lê Ngọc Long	K18HDHCQ	K63HKVT	-2,000,000	5,560,000	3,560,000	
22	18020789	Nghiêm Hoàng Long	K18HDHCQ	K63HKVT	-2,000,000	5,560,000	3,560,000	
23	18020871	Trần Thị Ngọc Ly	K18HDHCQ	K63HKVT	-2,000,000	5,560,000	3,560,000	
24	18020880	Bùi Xuân Mạnh	K18HDHCQ	K63HKVT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
25	18020973	Nguyễn Thị Nguyệt	K18HDHCQ	K63HKVT	-2,000,000	5,560,000	3,560,000	
26	18020980	Đỗ Lê Hồng Nhung	K18HDHCQ	K63HKVT	-2,000,000	5,560,000	3,560,000	
27	18021070	Trần Lệ Quỳnh	K18HDHCQ	K63HKVT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
28	18021081	Nguyễn Đăng Thái Sơn	K18HDHCQ	K63HKVT	-2,000,000	5,560,000	3,560,000	
29	18021167	Nguyễn Văn Thanh	K18HDHCQ	K63HKVT	-2,000,000	5,560,000	3,560,000	
30	18021187	Nguyễn Trí Thành	K18HDHCQ	K63HKVT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
31	18021229	Tạ Đức Thịnh	K18HDHCQ	K63HKVT	-2,000,000	5,560,000	3,560,000	
32	18021256	Ngô Trung Thực	K18HDHCQ	K63HKVT	-2,000,000	5,560,000	3,560,000	
33	18021266	Nguyễn Thị Thủy Tiên	K18HDHCQ	K63HKVT	-2,000,000	5,560,000	3,560,000	
34	18021268	Lê Văn Tiến	K18HDHCQ	K63HKVT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
35	18021379	Lê Anh Tuấn	K18HDHCQ	K63HKVT	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
	zzz	Cộng Lớp :K63HKVT			-70,000,000	179,032,000	109,032,000	
1	18020005	Nguyễn Thanh Bình	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
2	18020028	Nguyễn Nhật Lâm	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
3	18020110	Nguyễn Đình An	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
4	18020128	Nguyễn Đức Anh	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
5	18020134	Tạ Tú Anh	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
6	18020135	Nguyễn Tuấn Anh	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
7	18020142	Nguyễn Thị Anh	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
8	18020154	Lương Tuấn Anh	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
9	18020162	Phạm Thị Ngọc Anh	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
10	18020211	Nguyễn Công Bình	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
11	18020224	Nguyễn Văn Chiến	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
12	18020239	Võ Quang Chương	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
13	18020247	Nguyễn Đức Cương	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
14	18020249	Cao Văn Cương	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
15	18020256	Nguyễn Đình Cường	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
16	18020280	Lê Tiến Đạt	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
17	18020296	Lê Thành Đạt	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
18	18020302	Nguyễn Tiến Điệp	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
19	18020303	Nguyễn Văn Điệp	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khoa	Lớp	Nợ kỳ trước	Phải thu kỳ nay	Tổng phải thu kỳ này	Ghi chú
20	18020307	Vương Duy Định	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
21	18020314	Phạm Xuân Doanh	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
22	18020330	Lương Trung Đức	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
23	18020337	Ngô Duy Đức	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
24	18020343	Lưu Văn Đức	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
25	18020368	Phạm Anh Dũng	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
26	18020379	Phạm Trọng Dũng	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
27	18020410	Ngô Hoàng Duy	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
28	18020411	Nguyễn Văn Duy	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
29	18020440	Trần Mạnh Hải	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
30	18020443	Vũ Mạnh Hải	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
31	18020444	Lưu Đức Hải	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
32	18020446	Nguyễn Việt Hải	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
33	18020464	Đỗ Văn Hậu	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
34	18020473	Ngô Quang Hiền	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
35	18020489	Đoàn Duy Hiếu	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
36	18020512	Vũ Công Hiếu	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
37	18020516	Vũ Thanh Hiếu	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
38	18020517	Trần Văn Hiếu	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
39	18020519	Đoàn Xuân Hiếu	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
40	18020547	Võ Việt Hoàng	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
41	18020567	Vũ Văn Hoàng	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
42	18020575	Vân Việt Hoàng	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
43	18020588	Trịnh Tiến Hùng	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
44	18020604	Phan Đức Hùng	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
45	18020610	Nguyễn Hữu Hưng	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
46	18020616	Lê Thế Hưng	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
47	18020625	Nguyễn Văn Hương	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
48	18020637	Nguyễn Trung Huy	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
49	18020642	Nguyễn Quang Huy	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
50	18020646	An Văn Huy	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
51	18020656	Đình Quang Huy	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
52	18020679	Phạm Trọng Khang	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
53	18020692	Trần Minh Khánh	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
54	18020693	Bùi Xuân Khánh	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
55	18020694	Phạm Duy Khánh	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
56	18020704	Lê Quang Khánh	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
57	18020709	Nguyễn Quốc Khánh	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
58	18020716	Nguyễn Hồng Khoa	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
59	18020727	Nguyễn Văn Khương	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
60	18020728	Hứa Văn Khuyết	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
61	18020741	Nguyễn Tân Thế Kỳ	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
62	18020745	Nguyễn Tùng Lâm	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
63	18020753	Nguyễn Duy Lãng	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
64	18020754	Nguyễn Thành Lập	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
65	18020755	Nguyễn Văn Liêm	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
66	18020766	Nguyễn Duy Linh	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
67	18020773	Bùi Sỹ Linh	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khoa	Lớp	Nợ kỳ trước	Phải thu kỳ nay	Tổng phải thu kỳ này	Ghi chú
68	18020782	Nguyễn Đình Lộc	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
69	18020786	Lê Văn Lợi	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
70	18020794	Nguyễn Thành Long	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
71	18020799	Nguyễn Duy Long	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
72	18020806	Nguyễn Sinh Long	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
73	18020814	Đình Hải Long	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
74	18020824	Nguyễn Văn Long	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
75	18020826	Nguyễn Quang Long	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
76	18020828	Nguyễn Thăng Long	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
77	18020854	Cao Nguyên Long	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
78	18020858	Lê Mạnh Long	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
79	18020869	Nguyễn Khải Lượng	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
80	18020870	Phạm Văn Luyến	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
81	18020884	Đoàn Quang Mạnh	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
82	18020898	Đỗ Đăng Minh	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
83	18020904	Phạm Anh Minh	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
84	18020911	Trương Nhật Minh	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
85	18020924	Vũ Thanh Nam	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
86	18020948	Lê Anh Nghĩa	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
87	18020953	Trần Đức Ngọc	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
88	18020959	Ngô Minh Ngọc	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
89	18020962	Nguyễn Văn Ngọc	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
90	18020977	Bùi Đức Nhật	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
91	18020997	Phạm Trung Phong	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
92	18021023	Vũ Tiến Phương	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
93	18021024	Nguyễn Thanh Phương	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
94	18021032	Nguyễn Đăng Quân	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
95	18021035	Nguyễn Hồng Quân	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
96	18021036	Đại Văn Quân	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
97	18021042	Nguyễn Minh Quang	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
98	18021050	Khiếu Mạnh Quang	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
99	18021053	Phạm Hữu Quang	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
100	18021067	Bùi Văn Quyền	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
101	18021080	Nghiêm Xuân Sơn	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
102	18021091	Cao Xuân Sơn	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
103	18021095	Nguyễn Thái Sơn	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
104	18021109	Giáp Bằng Tài	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
105	18021114	Nguyễn Thị Minh Tâm	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
106	18021125	Phan Hoàng Tạo	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
107	18021136	Phạm Công Thắng	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
108	18021141	Trần Đức Thắng	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
109	18021144	Mạc Anh Thắng	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
110	18021156	Đình Văn Thắng	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
111	18021182	Khổng Văn Thành	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
112	18021191	Hoàng Huy Thành	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
113	18021203	Ngô Văn Thế	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
114	18021204	Phạm Ngọc Thế	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
115	18021214	Trần Văn Thiện	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khoa	Lớp	Nợ kỳ trước	Phải thu kỳ nay	Tổng phải thu kỳ này	Ghi chú
116	18021215	Lưu Văn Thiện	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
117	18021216	Phạm Ngọc Thiện	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
118	18021252	Vũ Nghĩa Thuận	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
119	18021267	Lường Thế Anh Tiên	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
120	18021280	Nguyễn Văn Toàn	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
121	18021283	Nguyễn Xuân Toàn	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
122	18021289	Trịnh Văn Toàn	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
123	18021308	Trần Duy Trinh	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
124	18021326	Lại Hữu Trung	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
125	18021327	Lưu Văn Trung	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
126	18021334	Doãn Văn Trường	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
127	18021344	Phạm Xuân Trường	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
128	18021355	Nguyễn Trung Từ	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
129	18021385	Lê Bá Tuệ	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
130	18021393	Nguyễn Sơn Tùng	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
131	18021401	Nguyễn Thanh Tùng	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
132	18021408	Vũ Thanh Tùng	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
133	18021411	Giáp Văn Tuyển	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
134	18021417	Ngô Đức Văn	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
135	18021427	Phạm Quang Vinh	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
136	18021430	Tổng Thịnh Vinh	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
137	18021432	Nguyễn Thành Vinh	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
138	18021437	Bùi Văn Vũ	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
139	18021443	Lê Đức Vũ	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
140	18020071	Đình Đức Long	K18HDHCQ	K63KTCĐT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
	zzz	Cộng Lớp :K63KTCĐT			-280,000,000	663,864,000	383,864,000	
1	18020055	Đỗ Hữu Toàn	K18HDHCQ	K63KTMT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
	zzz	Cộng Lớp :K63KTMT			-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
1	18020011	Nguyễn Minh Đức	K18HDHCQ	K63KTRB	-2,000,000	3,892,000	1,892,000	
2	18020036	Lê Đình Long	K18HDHCQ	K63KTRB	-2,000,000	3,892,000	1,892,000	
3	18020052	Nguyễn Đức Thành	K18HDHCQ	K63KTRB	-2,000,000	3,892,000	1,892,000	
	zzz	Cộng Lớp :K63KTRB			-6,000,000	11,676,000	5,676,000	
1	18020139	Hứa Phạm Kiều Anh	K18HDHCQ	K63KTXD	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
2	18020158	Cao Thị Phương Anh	K18HDHCQ	K63KTXD	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
3	18020311	Trịnh Đức Đô	K18HDHCQ	K63KTXD	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
4	18020333	Bùi Anh Đức	K18HDHCQ	K63KTXD	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
5	18020389	Nguyễn Hải Dương	K18HDHCQ	K63KTXD	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
6	18020395	Vũ Triều Dương	K18HDHCQ	K63KTXD	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
7	18020404	Cao Ngọc Dương	K18HDHCQ	K63KTXD	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
8	18020478	Nguyễn Vũ Hiệp	K18HDHCQ	K63KTXD	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
9	18020518	Nguyễn Xuân Hiếu	K18HDHCQ	K63KTXD	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
10	18020536	Bùi Việt Hoàn	K18HDHCQ	K63KTXD	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
11	18020558	Nguyễn Huy Hoàng	K18HDHCQ	K63KTXD	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
12	18020595	Phạm Hữu Hùng	K18HDHCQ	K63KTXD	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
13	18020668	Trần Văn Huỳnh	K18HDHCQ	K63KTXD	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
14	18020682	Nguyễn Duy Khánh	K18HDHCQ	K63KTXD	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
15	18020733	Nguyễn Công Kiên	K18HDHCQ	K63KTXD	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
16	18020739	Lê Tuấn Kiệt	K18HDHCQ	K63KTXD	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khoa	Lớp	Nợ kỳ trước	Phải thu kỳ nay	Tổng phải thu kỳ này	Ghi chú
17	18020785	Nguyễn Doãn Lợi	K18HDHCQ	K63KTXD	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
18	18020809	Nguyễn Đình Long	K18HDHCQ	K63KTXD	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
19	18020825	Lê Việt Long	K18HDHCQ	K63KTXD	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
20	18020843	Hoàng Đức Long	K18HDHCQ	K63KTXD	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
21	18020900	Lương Tuấn Minh	K18HDHCQ	K63KTXD	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
22	18020978	Nguyễn Đình Minh Nhật	K18HDHCQ	K63KTXD	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
23	18021005	Mạc Tắt Phú	K18HDHCQ	K63KTXD	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
24	18021012	Lê Huy Phúc	K18HDHCQ	K63KTXD	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
25	18021088	Nguyễn Trọng Sơn	K18HDHCQ	K63KTXD	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
26	18021090	Nguyễn Ngọc Sơn	K18HDHCQ	K63KTXD	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
27	18021119	Đỗ Minh Tân	K18HDHCQ	K63KTXD	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
28	18021164	Tạ Minh Thắng	K18HDHCQ	K63KTXD	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
29	18021180	Nguyễn Tiến Thành	K18HDHCQ	K63KTXD	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
30	18021201	Nguyễn Trọng Thập	K18HDHCQ	K63KTXD	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
31	18021234	Đậu Ngọc Thịnh	K18HDHCQ	K63KTXD	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
32	18021281	Nguyễn Văn Toàn	K18HDHCQ	K63KTXD	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
33	18021347	Đỗ Quốc Trọng	K18HDHCQ	K63KTXD	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
34	18021378	Lê Đức Tuấn	K18HDHCQ	K63KTXD	-2,000,000	2,363,000	363,000	
35	18021389	Phạm Hoàng Tùng	K18HDHCQ	K63KTXD	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
36	18021423	Đào Minh Việt	K18HDHCQ	K63KTXD	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
37	18020074	Nguyễn Duy Kiên	K18HDHCQ	K63KTXD	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
	zzz	Cộng Lớp :K63KTXD			-74,000,000	144,699,000	70,699,000	
1	18020003	Hoàng Minh Đức Anh	K18HDHCQ	K63MMT-TDL	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
2	18020037	Nguyễn Hải Long	K18HDHCQ	K63MMT-TDL	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
3	18020046	Lê Quang Quân	K18HDHCQ	K63MMT-TDL	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
4	18020053	Nguyễn Chí Thành	K18HDHCQ	K63MMT-TDL	-2,000,000	4,448,000	2,448,000	
5	18020054	Đặng Đức Thành	K18HDHCQ	K63MMT-TDL	-2,000,000	3,336,000	1,336,000	
	zzz	Cộng Lớp :K63MMT-TDL			-10,000,000	21,128,000	11,128,000	
1	18020114	Phạm Đức Anh	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	5,004,000	3,004,000	
2	18020116	Phạm Tuấn Anh	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
3	18020118	Cao Tiến Anh	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
4	18020129	Nguyễn Hải Anh	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
5	18020132	Đào Đức Anh	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
6	18020144	Lưu Tuấn Anh	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
7	18020148	Hoàng Quốc Anh	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	5,004,000	3,004,000	
8	18020156	Trần Đức Anh	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,892,000	1,892,000	
9	18020157	Đỗ Tuấn Anh	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	5,004,000	3,004,000	
10	18020163	Đào Ngọc Việt Anh	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
11	18020166	Dương Minh Hoàng Anh	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
12	18020175	Nguyễn Việt Anh	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
13	18020185	Trần Việt Bắc	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
14	18020189	Nguyễn Quang Bách	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
15	18020204	Phạm Thế Bảo	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
16	18020235	Phạm Công Chính	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
17	18020237	Nguyễn Bá Chung	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	5,004,000	3,004,000	
18	18020240	Vương Trí Thiên Công	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
19	18020253	Nguyễn Quốc Cường	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	5,004,000	3,004,000	
20	18020254	Dương Quốc Cường	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khoa	Lớp	Nợ kỳ trước	Phải thu kỳ nay	Tổng phải thu kỳ này	Ghi chú
21	18020266	Nguyễn Văn Đại	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	5,004,000	3,004,000	
22	18020268	Lê Văn Đán	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,892,000	1,892,000	
23	18020269	Phạm Đăng Đang	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
24	18020271	Hà Xuân Đăng	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
25	18020278	Nguyễn Thành Đạt	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	5,004,000	3,004,000	
26	18020279	Nguyễn Thành Đạt	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
27	18020288	Nguyễn Minh Đạt	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
28	18020295	Trần Văn Đạt	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
29	18020308	Vũ Văn Định	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
30	18020312	Lê Tiến Đoàn	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
31	18020313	Đỗ Việt Đoàn	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
32	18020315	Khuất Thành Đông	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	5,004,000	3,004,000	
33	18020317	Trần Hữu Quốc Đông	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,892,000	1,892,000	
34	18020318	Trịnh Ngọc Du	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,892,000	1,892,000	
35	18020321	Trần Đức Đức	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
36	18020325	Nguyễn Văn Đức	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
37	18020328	Nguyễn Ngọc Đức	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,892,000	1,892,000	
38	18020349	Hà Duyên Đức	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
39	18020350	Tăng Minh Đức	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
40	18020354	Hồng Nghĩa Đức	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
41	18020362	Hồ Minh Dũng	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,892,000	1,892,000	
42	18020363	Uông Việt Dũng	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
43	18020366	Đỗ Tiến Dũng	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,892,000	1,892,000	
44	18020376	Lại Trung Dũng	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
45	18020378	Phạm Ngọc Dũng	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
46	18020381	Tạ Đình Dũng	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
47	18020382	Nguyễn Trọng Dũng	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
48	18020390	Nguyễn Đình Dương	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	5,004,000	3,004,000	
49	18020391	Đỗ Đăng Dương	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
50	18020392	Hoàng Văn Dương	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
51	18020394	Đình Tiến Dương	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
52	18020414	Nguyễn Quang Duy	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,892,000	1,892,000	
53	18020447	Nguyễn Trọng Hải	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
54	18020454	Châu Thế Hân	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	5,004,000	3,004,000	
55	18020458	Nguyễn Danh Hào	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
56	18020463	Nguyễn Duy Hậu	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	5,004,000	3,004,000	
57	18020468	Phạm Văn Hệ	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
58	18020477	Trần Nguyên Hiệp	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
59	18020479	Nguyễn Duy Hiếu	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
60	18020481	Nguyễn Minh Hiếu	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
61	18020485	Vũ Sỹ Hiếu	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
62	18020493	Đặng Trung Hiếu	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
63	18020498	Đặng Trung Hiếu	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
64	18020500	Vũ Đức Hiếu	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,892,000	1,892,000	
65	18020505	Trần Quang Hiếu	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
66	18020506	Vũ Minh Hiếu	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,892,000	1,892,000	
67	18020511	Đặng Văn Hiếu	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,892,000	1,892,000	
68	18020524	Nguyễn Ngọc Hoa	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khoa	Lớp	Nợ kỳ trước	Phải thu kỳ nay	Tổng phải thu kỳ này	Ghi chú
69	18020528	Lê Phan Xuân Hòa	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
70	18020532	Nguyễn Huy Hoàn	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
71	18020541	Đặng Minh Hoàng	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
72	18020549	Trương Việt Hoàng	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	5,004,000	3,004,000	
73	18020551	Lê Minh Hoàng	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
74	18020562	Phan Nho Hoàng	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
75	18020570	Nguyễn Việt Hoàng	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
76	18020574	Nguyễn Lê Việt Hoàng	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
77	18020577	Hoàng Văn Học	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,892,000	1,892,000	
78	18020578	Nguyễn Duy Huân	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
79	18020580	Nguyễn Nhân Huân	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,892,000	1,892,000	
80	18020592	Nguyễn Nghĩa Hùng	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
81	18020594	Nguyễn Mạnh Hùng	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
82	18020596	Phạm Quang Hùng	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	5,004,000	3,004,000	
83	18020597	Phạm Văn Hùng	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
84	18020600	Nguyễn Mạnh Hùng	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
85	18020612	Nguyễn Hữu Hưng	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
86	18020617	Vũ Duy Hưng	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	5,004,000	3,004,000	
87	18020623	Vũ Thị Thu Hương	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
88	18020624	Nguyễn Thế Hường	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,892,000	1,892,000	
89	18020643	Nguyễn Văn Huy	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
90	18020657	Nguyễn Hoàng Huy	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
91	18020672	Tổng Đức Khải	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
92	18020673	Nguyễn Hưng Khang	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,892,000	1,892,000	
93	18020683	Võ Gia Khánh	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
94	18020686	Vũ Duy Khánh	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,892,000	1,892,000	
95	18020689	Nguyễn Ngọc Khánh	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
96	18020698	Ngô Minh Khánh	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
97	18020712	Lương Đình Khiêm	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	5,004,000	3,004,000	
98	18020717	Trần Văn Khoa	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	5,004,000	3,004,000	
99	18020734	Nguyễn Trọng Kiên	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
100	18020747	Phạm Hoàng Lâm	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
101	18020769	Phạm Thị Linh	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
102	18020770	Đinh Xuân Linh	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
103	18020777	Bùi Đoàn Tiến Linh	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,892,000	1,892,000	
104	18020798	Hoàng Hải Long	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	5,004,000	3,004,000	
105	18020813	Vũ Thành Long	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
106	18020815	Hàn Vũ Hoàng Long	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
107	18020816	Trịnh Đức Long	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	5,004,000	3,004,000	
108	18020817	Nguyễn Lê Long	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
109	18020818	Nguyễn Đức Long	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	5,004,000	3,004,000	
110	18020839	Phạm Thế Long	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
111	18020848	Trần Bảo Long	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
112	18020861	Võ Nguyễn Trọng Luân	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
113	18020862	Nguyễn Đức Luật	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
114	18020879	Trần Đức Mạnh	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,892,000	1,892,000	
115	18020891	Lưu Bá Ngọc Minh	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
116	18020892	Phạm Quang Minh	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khoa	Lớp	Nợ kỳ trước	Phải thu kỳ nay	Tổng phải thu kỳ này	Ghi chú
117	18020897	Nguyễn Quang Minh	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	5,004,000	3,004,000	
118	18020905	Nguyễn Quang Minh	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
119	18020915	Nguyễn Quang Minh	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
120	18020917	Lê Thị Mơ	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
121	18020922	Đàm Phương Nam	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	5,004,000	3,004,000	
122	18020929	Nguyễn Hoài Nam	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
123	18020935	Nguyễn Đắc Nam	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
124	18020936	Bùi Duy Nam	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	5,004,000	3,004,000	
125	18020938	Trần Hữu Nam	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
126	18020944	Đường Thị Thủy Ngân	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	5,004,000	3,004,000	
127	18020955	Dương Minh Ngọc	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
128	18020957	Mai Xuân Ngọc	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
129	18020965	Hoàng Trung Nguyên	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,892,000	1,892,000	
130	18020976	Phú Minh Nhật	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
131	18020989	Nguyễn Thị Kim Oanh	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
132	18020993	Lê Tiến Phát	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
133	18020994	Dương Đăng Phi	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
134	18020995	Lê Hải Phong	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
135	18020996	Bùi Thanh Phong	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	5,004,000	3,004,000	
136	18020999	Nguyễn Văn Phong	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
137	18021004	Nguyễn Minh Phú	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
138	18021031	Nguyễn Anh Quân	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
139	18021043	Trần Đăng Quang	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
140	18021046	Nguyễn Văn Quang	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
141	18021049	Trịnh Minh Quang	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	5,004,000	3,004,000	
142	18021051	Đào Minh Quang	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
143	18021056	Đỗ Văn Quảng	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
144	18021062	Ngô Thị Ngọc Quyên	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	5,004,000	3,004,000	
145	18021066	Nguyễn Duy Quyên	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
146	18021092	Đặng Văn Sơn	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	5,004,000	3,004,000	
147	18021093	Chu Ngọc Sơn	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
148	18021099	Trần Đức Sơn	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	5,004,000	3,004,000	
149	18021103	Nguyễn Tất Sơn	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
150	18021123	Ngô Tiến Tấn	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
151	18021128	Nguyễn Tiến Thái	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
152	18021130	Vũ Hoàng Thái	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
153	18021131	Hoàng Ngọc Thái	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,892,000	1,892,000	
154	18021135	Lê Thị Hồng Thắm	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
155	18021153	Mai Tất Thắng	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	5,004,000	3,004,000	
156	18021163	Nguyễn Phạm Quang Thắng	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
157	18021166	Nguyễn Cảnh Thanh	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,892,000	1,892,000	
158	18021176	Dương Quốc Thành	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
159	18021178	Đỗ Tiến Thành	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
160	18021179	Nguyễn Duy Thành	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	5,004,000	3,004,000	
161	18021185	Nguyễn Hữu Thành	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
162	18021189	Phạm Minh Thành	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
163	18021220	Lê Đình Thiệu	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
164	18021236	Lê Chí Thọ	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khoa	Lớp	Nợ kỳ trước	Phải thu kỳ nay	Tổng phải thu kỳ này	Ghi chú
165	18021237	Viên Văn Thoại	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
166	18021239	Nguyễn Hữu Thông	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	5,004,000	3,004,000	
167	18021248	Nguyễn Văn Thuận	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
168	18021263	Nguyễn Thị Thùy	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,892,000	1,892,000	
169	18021295	Lê Thu Trang	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
170	18021296	Trần Mỹ Hiền Trang	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
171	18021307	Mai Ngọc Trinh	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
172	18021314	Đặng Chí Trung	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
173	18021320	Nguyễn Hoàng Trung	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,892,000	1,892,000	
174	18021322	Trần Thành Trung	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
175	18021323	Hoàng Lê Trọng Trung	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
176	18021331	Trần Quang Trung	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
177	18021333	Nguyễn Đàm Trường	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,892,000	1,892,000	
178	18021343	Đình Nam Trường	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
179	18021353	Phạm Ngọc Tú	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
180	18021356	Phí Văn Tuấn	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
181	18021363	Nguyễn Hữu Tuấn	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
182	18021364	Nguyễn Anh Tuấn	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
183	18021366	Nguyễn Anh Tuấn	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
184	18021370	Nguyễn Đình Tuấn	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,892,000	1,892,000	
185	18021372	Đào Anh Tuấn	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
186	18021413	Đỗ Thu Uyên	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
187	18021418	Vũ Đức Văn	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
188	18021419	Nguyễn Hoàng Việt	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
189	18021429	Nguyễn Quang Vinh	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
190	18021431	Thịnh Thành Vinh	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
191	18021435	Nguyễn Hoàng Vũ	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	5,004,000	3,004,000	
192	18021438	Nguyễn Hữu Vũ	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
193	18021446	Lưu Văn Vương	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
194	18021448	Vũ Văn Vỹ	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	5,004,000	3,004,000	
195	18021450	Dương Văn Xô	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	2,502,000	502,000	
196	18021455	Nguyễn Diệp Yến	K18HDHCQ	K63MT-R	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
	zzz	Cộng Lớp :K63MT-R			-392,000,000	706,676,000	314,676,000	
1	18020111	Phan Văn An	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
2	18020126	Ngô Văn Tiến Anh	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
3	18020133	Lưu Văn Anh	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
4	18020141	Đèo Mai Thái Anh	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
5	18020171	Trần Thị Vân Anh	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
6	18020173	Nguyễn Văn Việt Anh	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
7	18020179	Trần Thị Hồng ánh	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
8	18020200	Đào Thái Bảo	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
9	18020208	Lê Long Biên	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
10	18020215	Nguyễn Thị Thanh Bình	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
11	18020216	Vũ Văn Bình	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
12	18020222	Hoàng Linh Chi	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
13	18020227	Mẫn Công Chiến	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
14	18020238	Nguyễn Đức Chung	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
15	18020241	Bùi Chí Công	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khoa	Lớp	Nợ kỳ trước	Phải thu kỳ nay	Tổng phải thu kỳ này	Ghi chú
16	18020260	Đặng Ngọc Cường	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
17	18020283	Khuất Duy Đạt	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
18	18020292	Phạm Tuấn Đạt	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
19	18020298	Văn Huy Đạt	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
20	18020301	Nguyễn Hữu Điệp	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
21	18020309	Đào Phúc Định	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
22	18020320	Hoàng Ngọc Đức	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
23	18020357	Nguyễn Thị Dung	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
24	18020388	Phạm Nhật Dương	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
25	18020397	Diêm Văn Dương	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
26	18020421	Nguyễn Thị Mai Duyên	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
27	18020433	Nguyễn Khánh Hà	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
28	18020435	Thân Thị Thu Hà	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
29	18020441	Nguyễn Đình Hải	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
30	18020465	Phạm Đức Hậu	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
31	18020474	Hoàng Mạnh Hiệp	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
32	18020476	Ngô Sỹ Hiệp	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
33	18020490	Nguyễn Văn Hiếu	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
34	18020496	Dương Quang Hiếu	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
35	18020497	Đỗ Minh Hiếu	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
36	18020514	Đỗ Đông Hiếu	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
37	18020515	Nguyễn Đức Hiếu	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
38	18020534	Đông Xuân Hoàn	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	5,282,000	3,282,000	
39	18020537	Nguyễn Việt Hoàn	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,170,000	2,170,000	
40	18020550	Nguyễn Minh Hoàng	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
41	18020613	Nguyễn Quốc Hưng	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
42	18020621	Đào Thu Hương	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
43	18020622	Bùi Thị Thu Hương	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
44	18020627	Bùi Ngọc Hữu	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
45	18020664	Bùi Thị Huyền	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
46	18020665	Nguyễn Phú Thị Huyền	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
47	18020700	Trần Thị Khánh	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
48	18020701	Bùi Quốc Khánh	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
49	18020702	Phan Tân Khánh	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
50	18020703	Nguyễn Tiến Khánh	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
51	18020708	Lê Đình Khánh	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
52	18020722	Đào Minh Khôi	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
53	18020752	Nguyễn Ngọc Lân	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
54	18020756	Đinh Thị Liên	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
55	18020761	Chu Tuấn Linh	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
56	18020764	Phạm Quang Linh	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
57	18020771	Vũ Việt Linh	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
58	18020840	Nguyễn Duy Long	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
59	18020850	Trần Đức Long	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
60	18020859	Nguyễn Xuân Long	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
61	18020866	Giáp Thị Lương	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
62	18020867	Trần Thanh Lương	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
63	18020872	Nguyễn Thị Lý	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khoa	Lớp	Nợ kỳ trước	Phải thu kỳ nay	Tổng phải thu kỳ này	Ghi chú
64	18020873	Nguyễn Thị Ngọc Mai	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
65	18020876	Vũ Phúc Mạnh	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
66	18020912	Lê Trọng Minh	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
67	18020926	Trần Hoài Nam	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
68	18020954	Nguyễn Tiến Ngọc	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
69	18020971	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
70	18021001	Nguyễn Minh Phong	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
71	18021011	Vũ Thế Phúc	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
72	18021034	Cần Đức Quân	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
73	18021037	Trần Minh Quân	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
74	18021038	Trần Hồng Quân	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
75	18021041	Hoàng Kim Quang	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
76	18021057	Thái Duy Quát	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
77	18021071	Vũ Đình Sang	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
78	18021096	Ngô Thái Sơn	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
79	18021097	Nguyễn Văn Sơn	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
80	18021098	Vũ Thái Sơn	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
81	18021108	Đoàn Trọng Sỹ	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
82	18021122	Vũ Trọng Tấn	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
83	18021126	Cung Ngọc Thạch	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
84	18021133	Đỗ Thị Thắm	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
85	18021142	Đỗ Việt Thắng	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
86	18021148	Nguyễn Đức Thắng	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
87	18021168	Hà Duy Thanh	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
88	18021169	Phạm Tiến Thành	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
89	18021205	Nguyễn Huy Thêm	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
90	18021212	Nguyễn Văn Thiện	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
91	18021230	Nguyễn Đức Thịnh	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
92	18021247	Nguyễn Quang Thuấn	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
93	18021262	Lê Thị Thùy	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
94	18021265	Lê Thị Thùy Tiên	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
95	18021270	Nguyễn Đức Tiến	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
96	18021272	Phạm Văn Tiến	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
97	18021274	Nguyễn Hữu Tiến	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
98	18021276	Phan Đăng Tiếp	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
99	18021288	Nguyễn Song Toàn	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
100	18021302	Phan Thị Huyền Trang	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
101	18021332	Nguyễn Thành Trung	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
102	18021394	Trần Duy Tùng	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
103	18021396	Hoàng Công Tùng	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
104	18021399	Nguyễn Xuân Tùng	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
105	18021403	Bùi Thanh Tùng	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
106	18021407	Đào Đức Tùng	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
107	18021410	Nguyễn Văn Tuyển	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
108	18021441	Phạm Huy Vũ	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
109	18021449	Nguyễn Quang Vỹ	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	3,614,000	1,614,000	
110	18021454	Nguyễn Phương Yên	K18HDHCQ	K63VLKT	-2,000,000	4,726,000	2,726,000	
	zzz	Cộng Lớp :K63VLKT			-220,000,000	479,272,000	259,272,000	
		TỔNG			-2,076,000,000	4,374,830,400	2,298,830,400	

DUYỆT CỦA BGH

PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI

Ngày tháng năm 2018
NGƯỜI LẬP